TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2024/HS-PT
Ngày: 08/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bích Hải;

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Nam;

Ông Hồ Sỹ Hưng.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hương Lê - Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Hải, Kiểm sát viên cao cấp.

Trong các ngày 06 và ngày 08 tháng 01 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 1138/2023/TLPT-HS ngày 18 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Thị H, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 389/2023/HS-ST ngày 05/9/2023 của Toà án nhân dân thành phố Hà Nội.

**** Bị cáo có kháng cáo:***

Nguyễn Thị H, sinh năm: 1982; giới tính: Nữ; ĐKNKTT: Số D biệt thự L, Khu đô thị Đ, huyện G, thành phố Hà Nội; nơi ở: Phòng B, tòa nhà S, khu đô thị V, xã Đ, huyện G, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hóa: Tự khai 12/12; con ông: Nguyễn Huy L, con bà: Trịnh Thị L1; chồng: Vũ Thạch H1 (đã ly hôn), có 03 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; danh chỉ bản số 000000468 ngày 25/7/2022 tại Trại tạm giam số 1-Công an thành phố H; bắt tạm giam ngày 07/7/2022; Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo:

1. Ông Trịnh Sơn Đ, luật sư của Văn phòng L3 - Đoàn luật sư thành phố Hị (Có mặt ngày 06/01, vắng mặt ngày 08/01).

2. Ông Lê Anh N, luật sư của Công ty L4oàn luật sư thành phố H; Có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra trong vụ án còn có người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty cổ phần T6ọi tắt là Công ty T6) được Phòng đăng ký kinh doanh - Sở K2 Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần, mã số doanh nghiệp: 0312278681, đăng ký lần đầu ngày 15/5/2013; đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 09/7/2018. Người đại diện theo pháp luật là Nguyễn Thị Hồng Giám đốc. Địa chỉ trụ sở chính: Số D Biệt thự L, Khu đô thị Đ, xã Đ, huyện G, TP Hà Nội. Ngành nghề kinh doanh: Buôn bán bất động sản, sản xuất, mua bán khẩu trang, vốn điều lệ 300 tỷ, thuê nhà xưởng tại xã H, huyện L, tỉnh Hòa Bìnhàm nơi sản xuất.

Khoảng tháng 7/2020, anh Kim Min Gốc tịch Hàn Quốc) có nhu cầu mua găng tay y tế để bán sang thị trường Mỹ. Anh Kim Min Gnhờ bạn là anh Hong Kyeong Mnh năm: 1985, Quốc tịch Hàn Quốc, nơi cư trú: P2305 tòa nhà F, M, quận N, TP Hà Nội) tìm hộ nguồn hàng. Anh Hong Kyeong M mạng Internet tìm hiểu và thấy Nguyễn Thị Hoa đCông ty T6n găng tay y tế, số điện thoại liên hệ là 0911.839.919. Sau đó, anh Hong Kyeong Mn hệ với H số điện thoại trên và được H biết có thể cung cấp găng tay y tế cho anh Hong Kyeong M số lượng lớn. H gặp anh Hong Kyeong M một quán cà phê trên phố C. Tại đây, H cho anh Hong K hộp găng tay nhãn hiệu S63-Royal. Anh Hong Kyeong Mđưa lại mẫu cho anh Kim Min Gp ảnh để gửi cho khách hàng xem và đồng ý mua.

Ngày 10/7/2020, anh Kim Min G, anh Hong Kyeong Mmột người bạn là anh Lee Jung H2h năm: 1985, Quốc tịch Hàn Quốc, nơi cư trú: Ô 17 NK1, khu đô thị S, xã A, huyện H, TP Hà Nội) đến trụ sở Công ty T6p Hđặt mua găng tay y tế nhãn hiệu S63. Tại đây, H cho anh Kim Min G mẫu găng tay nhãn hiệu S63 và Chứng nhận FDA (là tiêu chí do Cục Q1nh giá chất lượng sản phẩm, độ bền chắc và không gây ảnh hưởng đến sức khỏe con người). Sau khi xem xong, anh Kim Min Gg ý mua với giá 145.000 đ/hộp, mỗi thùng 10 hộp, anh Kim Min G mua của H27 thùng găng tay y tế nhãn hiệu S63, giá trị hàng thành tiền là 2.504.150.000 đồng, hai bên thống nhất anh Kim Min G cọc 40% giá trị hợp đồng, tương đương 1.001.660.000 đồng. Số tiền 1.499.490.000 đồng còn lại sẽ thanh toán sau khi anh Kim Min Gn đủ hàng.

Thực hiện thỏa thuận, anh Kim Min Gtạm ứng đủ 40% giá trị hợp đồng;cụ thể: Ngày 13/7/2020, anh Kim Min G số tiền 960.480.000 đồng cho Công ty T6eo Phiếu thu số 0000351, nội dung: Đặt cọc 1.727 thùng găng tay S63; Ngày 16/7/2020, anh Kim Min G 41.180.000 đồng cho Công ty T6eo Phiếu thu số 0000354, nội dung: T cọc lần 2 của lô hàng 1.727 thùng. Khi nhận tiền, Nguyễn Thị Ht 02 phiếu thu đóng dấu Công ty T6 giao cho anh Kim Min G.

Ngày 16/7/2020, HHợp đồng bán 1.727 thùng găng tay y tế nhãn hiệu S63 cho anh Kim Min G tổng giá trị là 2.504.150.000 đồng, chưa bao gồm thuế VAT, mục đích để xuất khẩu sang Mỹ sử dụng trong y tế; Công ty T6m kết cung cấp hàng theo đúng tiêu chuẩn của nhà sản xuất, hàng mới đảm bảo 100% chưa qua sử dụng, có nguồn gốc xuất xứ đảm bảo các tiêu chuẩn giấy tờ xuất đi Mỹ; Nếu trường hợp hàng xuất đi Mỹ bị trả về do không đáp ứng tiêu chuẩn, Công ty T6 trách nhiệm cùng anh Kim Min G cầu nhà máy giải quyết, bồi thường giá trị hợp đồng cho anh Kim Min G.

Sau khi ký hợp đồng, Ho trước cho anh Kim Min Gthùng găng tay nhãn hiệu S63. Anh Kim Min Gchuyển 26 thùng găng tay trên sang Mỹ bằng đường hàng không (tên người mua hàng là ADAM). Sau khi nhận hàng, khách hàng phản hồi lại với anh Kim Min Gsố găng tay trên không sử dụng được, găng tay bị dính. Anh Kim Min Gng báo lại với H. H cam kết số 1.701 thùng găng tay còn lại, Hgiao cho anh Kim Min G ngày 30/7/2020 và chịu trách nhiệm với anh Kim Min Gchất lượng.

Do không có găng tay chính hãng nhãn hiệu S63 để giao cho anh Kim Min G, Hnảy sinh việc sản xuất hàng giả là găng tay nhãn hiệu S63 để bán cho anh Kim Min G. Khoảng tháng 7/2020, Hmua 1,2 tấn găng tay Nitril màu xanh đã qua sử dụng của anh Trần Minh K1h năm: 1986, địa chỉ tại P CT2, đường Đ, phường X, quận B, TP Hà Nội), với tổng số tiền là 340.000.000 đồng. Hhai lần chuyển khoản số tiền này từ tài khoản số 22210000347041 mang tên Nguyễn Thị Htại ngân hàng B1tài khoản số 0141000555241 mang tên Trần Minh K1ại ngân hàng V2, cụ thể: Ngày 22/7/2020, chuyển 40.000.000 đồng, nội dung: Đặt cọc mua găng tay của K1; Ngày 23/7/2020, chuyển 300.000.000 đồng, nội dung: Chuyển tiền trả 1,2 tấn găng tay xanh. Anh Trần Minh K1 1,2 tấn găng tay cho Công ty T6i trụ sở số D L, Khu đô thị Đ, xã Đ, huyện G, TP Hà Nội. Sau đó, Hê xe vận chuyển toàn bộ số găng tay trên lên xưởng sản xuất của H khu công nghiệp L, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

Để đóng găng tay đã qua sử dụng thành thành phẩm mang nhãn hiệu S63, Hmua của anh Nguyễn Khoa T1 đốc Công ty cổ phần Đ2ịa chỉ tại G L, phường

T, quận Đ, TP Hà Nội) 27 bộ vỏ hộp, vỏ thùng nhãn hiệu S63, với số tiền là 13.500.000 đồng; H thêm khoảng 400 bộ vỏ hộp, vỏ thùng nhãn hiệu S63 của một người đàn ông không quen biết ngoài xã hội (Hng xác định được tên, địa chỉ và không nhớ số điện thoại liên hệ).

Sau khi có đủ nguyên liệu gồm găng tay đã qua sử dụng và các vỏ bao bì mang nhãn hiệu S63, Nguyễn Thị H đạo Trần Văn Qản đốc phân xưởng phối hợp với Nguyễn Như T2n lý ca làm việc, phân công công việc cho 04 nhân viên của Công ty T6m: Đặng Thị H3, Phạm Thị C, Nguyễn Trung N1, Nguyễn Thị T3n loại găng tay đã qua sử dụng theo các tiêu chí: sạch - bẩn; lành - rách; kích cỡ (size) S - M - L - XL; Găng tay sạch, lành, cùng size được đóng thành phẩm vào mỗi hộp 50 đôi (tương ứng là 100 chiếc) mang nhãn hiệu S63, trên vỏ hộp in chữ "Quốc tế Royal Việt Nam"; mỗi thùng xếp 10 hộp.

Sau khi đã đóng được 234 thùng găng tay mang nhãn hiệu S63, Hng báo cho anh Kim Min G nhận hàng. Để nhận số hàng trên, anh Kim Min Gê Công ty E1 tầng F tòa nhà D, đường T, Hải Phòng) nhận hàng từ xưởng sản xuất của Công ty T6i Khu công nghiệp L, huyện L, tỉnh Hòa Bìnhận chuyển hàng đến cảng Hhủ tục xuất sang Mỹ. Công ty E1 ty TNHH T7tắt là Công ty T7), địa chỉ: Xóm F, thôn D, xã T, huyện A, Hải Phòngn chuyển hàng hóa.

Ngày 29/7/2020, theo thỏa thuận, Công ty T7xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 15C-212.19 do anh Nguyễn Thế Bh năm: 1986, trú tại: xã C, huyện K, tỉnh Hải Dương) lấy vỏ container số DRYU6023794 chở lên Khu công nghiệp L, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Tại đây, anh Kim Min G, anh Hong Kyeong Manh Lee Jung H2hận bàn giao từ chị Phạm Thị H4kế toán kiêm thủ kho của Công ty T6 lượng 234 thùng găng tay nhãn hiệu S63. Sau khi kiểm tra và nhận đủ hàng hóa, anh Kim Min Gc tiếp kẹp chì niêm phong Container số VN771464A để chuyển hàng về cảng H. Cùng ngày 29/7/2020, H4với anh Kim Min G lục hợp đồng nội dung: Còn lại 1.494 thùng găng tay đến ngày 04/8/2020, H4có trách nhiệm chuyển hàng từ Việt Nam sang Mỹ cho anh Kim Min G.

Đến 02h45' ngày 31/7/2020, xe chở hàng đã hạ bãi Vinabridge Đình V, chờ làm thủ tục xuất khẩu. Anh Kim Min Gủy thác cho Công ty TNHH S1thủ tục xuất khẩu lô hàng trên sang Mỹ. Ngày 30/7/2020, Công ty TNHH S1 báo lô hàng xuất khẩu đóng trong container số DRYU6023794 theo tờ khai hải quan số 303364465960/B11 tại Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng H10ực 3. Theo khai báo, hàng hóa là găng tay cao su Nitile Glove Powder Free, hàng mới 100%, xuất xứ Việt Nam, số lượng: 234.000 chiếc. Do 234 thùng găng tay trên không có giấy tờ chứng minh nguồn gốc xuất xứ nên không được Hải quan Hải Phòng

cho thông quan. Anh Kim Min Gều lần gọi điện thoại yêu cầu H4g cấp số hàng hóa đúng như hợp đồng đã ký nhưng không liên lạc được.

Ngày 04/8/2020, Cục Cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường - Bộ C4 có Công văn số 1314 đề nghị Cục Hải quan thành phố Hhợp kiểm tra lô hàng xuất khẩu có dấu hiệu vi phạm pháp luật của Công ty TNHH S1. Ngày 05/8/2020, Đội kiểm soát Hải quan, Cục Hải quan thành phố Hyết định số 40 về việc khám phương tiện vận tải, đồ vật theo thủ tục hành chính đối với lô hàng đóng trong container số DRYU6023794 do Công ty TNHH S1thủ tục xuất khẩu. Ngày 06/8/2020, Đội kiểm soát Hải quan, Cục Hải quan thành phố Hn trưng cầu giám định số 829 đề nghị Công ty cổ phần G2 định chủng loại, chất lượng, tình trạng của lô hàng. Ngày 10/8/2020, Công ty cổ phần G2ăn bản số 21 trả lời, nội dung: Tại thời điểm giám định, toàn bộ hàng hóa có hiện tượng nhàu, màu sắc và độ dầy không đồng nhất, không có mùi cao su đặc trưng, chun cổ tay của các găng có dấu hiệu gião, biến dạng, nhiều chiếc ố, bạc màu, một số chiếc có vết rách, thủng.

Ngày 07/7/2022, Nguyễn Thị Hbắt tạm giam, quá trình điều tra ban đầu Hi: Về nguồn gốc 234 thùng găng tay cao su là do H của Công ty TNHH S2 chỉ: số A đường N, phường P, Quận A, TP Hồ Chí Minh). Đến ngày 27/8/2022, Hi nhận, để hợp thức đầu vào của 234 thùng găng tay cao su giả nhãn hiệu S63, Hmua hóa đơn GTGT số 0000004 đề ngày 02/7/2020 với giá trị sau VAT là 321.750.000 đồng của Công ty S2ột người tên Yải Phòng (không rõ nhân thân, lai lịch). Hc tiếp trả cho Yảng 30.000.000 triệu đồng tiền mặt. Còn Yngười nộp tiền theo giá trị hóa đơn vào tài khoản của Công ty S2. Hng biết việc Y tiền ra và hưởng lợi. Đối với 307 kg khẩu trang thành phẩm nhãn hiệu HT Pharma và 231 kg phôi khẩu trang không quai thu giữ tại xưởng sản xuất của Công ty T6, Hi đây là số khẩu trang Công ty T6a công cho Công ty cổ phần Đ3.

Quá trình điều tra, Cơ quan Công an đã thu giữ một lượng lớn số găng tay cao su và xác định:

- Đối với 1.950 kg găng tay cao su màu trắng, đã qua sử dụng thu tại Khu công nghiệp L, huyện L, tỉnh Hòa Bìnhủa bà Trịnh Thị L1ẹ đẻ của Nguyễn Thị H) - Giám đốc Công ty cổ phần H11. Khoảng cuối tháng 6/2020, bà L1uyển 1.950 kg găng tay cũ lên xưởng sản xuất của Công ty T6, mục đích thuê Công ty T6ân loại găng để Công ty cổ phần H11 găng còn sử dụng được cho người làm vườn, găng tay không sử dụng được bán cho Công ty cổ phần S3a chỉ: số C phố S, quận L, Hà Nội) để nấu dầu FO.

- Đối với 51.204 kg găng tay cao su các loại thu tại Khu công nghiệp L, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Bà L1ai: Ngày 01/7/2020, Công ty cổ phần H11 bà Trịnh Thị L1i diện) ký Hợp đồng mua 35.000 kg găng tay phế liệu của Công ty TNHH T8ông Nguyễn Út Ei diện). Tổng giá trị hợp đồng là 115.500.000 đồng. Ngày 04/7/2020. Công ty TNHH T8uất hóa đơn GTGT số 0000524, giá trị sau VAT là 115.500.000 đồng. Ngày 10/8/2020, Công ty cổ phần H11ký 02 ủy nhiệm chi, chuyển tổng số tiền là 115.500.000 đồng từ tài khoản số 19636368 đứng tên Công ty cổ phần H11tại ngân hàng A số tài khoản 1013214035 đứng tên Công ty TNHH T8ại ngân hàng V2. Ngoài ra, bà L1 mua 15.000 kg găng tay cao su của hộ kinh doanh Vũ Việt T4, theo 04 hóa đơn GTGT số 0019955 ngày 06/7/2020, số 0019957 ngày 17/7/2020, số 0019959 ngày 19/7/2020 và số 0019961 ngày 21/7/2020, tổng giá trị của 04 hóa đơn sau VAT là 2.010.000.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Tđiều tra, xác minh:

- Công ty cổ phần Q2c Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố K2 Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh từ ngày 22/12/2014, mã số doanh nghiệp: 0106720921, địa chỉ tại: Số B - A Làng V C, phường M, quận H, TP Hà Nội; Đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Duy H5m đốc. Ngày 07/8/2015, Cục B2ộ V3ấp Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả số 3472/2015/QTG cho ông Nguyễn Duy H5m đốc Công ty cổ phần Q2 với logo S63.

Ngày 27/3/2020, Công ty cổ phần Q2nộp đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp đến Cục Sở hữu trí tuệ đối với nhãn sản phẩm là: "Powder free nitrile glove S63". Ngày 30/11/2020, Cục Sở hữu trí tuệ đã có Quyết định số 18578w về việc chấp nhận đơn hợp lệ.

Ngày 20/6/2020, Công ty cổ phần Q2hợp đồng cho Công ty cổ phần Đ2o anh Nguyễn Khoa T1m đốc) làm đại lý phân phối, bao tiêu sản phẩm găng tay cao su nhãn hiệu S63. Công ty cổ phần Q2cung cấp cho Công ty cổ phần Đ2oảng 6 thùng catton và 60 vỏ hộp đựng găng tay cao su nhãn hiệu S63 với mục đích để trưng bày, giới thiệu sản phẩm. Công ty cổ phần Q2ng ủy quyền cho Công ty cổ phần Đ2ợc in ấn bao bì, đóng gói và bán bao bì sản phẩm găng tay cao su S63. Ngày 09/8/2020, Công ty cổ phần Q2ký thông báo chấm dứt hợp đồng đại lý với Công ty cổ phần Đ2.

Công ty cổ phần Q2ng ủy quyền cho Công ty T6a công, đóng gói các sản phẩm găng tay mang thương hiệu S63, không bán vỏ hộp và sản phẩm găng tay S63 cho Nguyễn Thị HCông ty T6. Công ty cổ phần Q2g cấp cho Cơ quan Cảnh

sát điều tra Công an thành phố Hg mẫu nhãn hiệu S63 POWDER FREE NITRILE GLOVE để phục vụ công tác giám định.

- Ngày 21/9/2020, V4 Chứng thư giám định số 20C02HN10275-01, kết quả: hàng là găng tay cao su đã qua sử dụng.

- Tại Kết luận giám định số 7728/C09-P5 ngày 30/11/2020 của V5Bộ C4t luận:

Chữ ký đứng tên Nguyễn Thị Hi mục "ĐẠI DIỆN BÊN A" trên Hợp đồng mua bán găng tay ngày 16/7/2020 và phụ lục hợp đồng ngày 29/7/2020, chữ ký dưới mục "Giám đốc" trên Phiếu thu số 0000351 ngày 13/7/2020 so với chữ ký của Nguyễn Thị Hn các mẫu so sánh do cùng một người ký ra.

Hình dấu tròn có nội dung "CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BM" trên Hợp đồng mua bán găng tay ngày 16/7/2020 và phụ lục hợp đồng ngày 29/7/2020, Phiếu thu số 0000351 ngày 13/7/2020 và Phiếu thu số 0000354 ngày 16/7/2020 so với hình dấu tròn có cùng nội dung trên các mẫu so sánh do cùng một con dấu đóng ra.

- Tại Kết luận giám định số 8452/KLGĐ-PC09-Đ3 ngày 02/12/2021 của Phòng K3Công an T luận: Chi tiết in trên vỏ hộp của 2.333 hộp găng tay nhãn hiệu "S63 POWDER FREE NITRILE GLOVE" với chi tiết in trên vỏ hộp các mẫu so sánh không được in ra từ cùng một biểu mẫu.

- Tại Kết luận định giá tài sản số 195/KL-HĐĐGTS ngày 10/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện G luận: 234 thùng găng tay cao su nhãn hiệu S63, chưa qua sử dụng (mỗi thùng 10 hộp, mỗi hộp 100 chiếc) có giá trị 456.300.000 đồng.

- Xác minh đối với Công ty S2: Ngày 22/6/2020, Công ty S2 Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố HGiấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; mã số doanh nghiệp: 0316342112; trụ sở chính tại A đường N, Phường P, Quận A, TP Hồ Chí Minh; Người đại diện theo pháp luật là bà Nguyễn Thị Thu H6ám đốc. Công an phường P, Quận A, TP Hồ Chí Minh cấp: Công ty S2g hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký. Chị Nguyễn Thị Thu H6h năm: 1979, địa chỉ: xóm Đ, phường T, TP P, tỉnh Thái Nguyên) xác nhận không phải là Giám đốc Công ty S2. Năm 2018, chị H6ất chứng minh thư nhân dân số 183140955 do Công an tỉnh H

- Xác minh số tài khoản 060250659566 đứng tên Công ty S2ại ngân hàng S4: Ngày 27/8/2020, tài khoản phát sinh có 321.750.000 đồng với nội dung:

Công ty T6anh toán tiền 234 thùng theo Hợp đồng số 196 (găng tay Nitril) không bột. Ngày 31/8/2020, Nguyễn Văn C1321.750.000 đồng tiền mặt.

- Xác minh về trụ sở Công ty TNHH T8địa chỉ số A đường D, phường B, quận B, TP Hồ Chí Minh, xác định: Không có Công ty TNHH T8 động. Địa chỉ trên là nhà của ông Nguyễn Văn Snh năm: 1967). Theo ông Sg cấp: Khoảng tháng 5 đến tháng 6/2020, có một người đàn ông lạ mặt nhờ ông S treo biển Công ty TNHH T8chi phí 500.000 đồng/tháng. Đến tháng 8/2020, họ tháo bỏ. Ông Sng còn lưu giữ thông tin về người đàn ông này.

- Xác minh đối với Nguyễn Út Eịa chỉ tại Ấp X, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau) xác định: Trên địa bàn xã không có ai tên Nguyễn Út Eng ký hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú.

- Xác minh tại Công ty cổ phần Đ3: Ngày 06/6/2014, Công ty cổ phần Đ3Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố K2 Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0106563154, do chị Phạm Thị H7Giám đốc, chịu trách nhiệm điều hành công ty; Người đại diện theo pháp luật là ông Phan Thanh H8hủ tịch HĐQT. Ngày 01/5/2020, Công ty cổ phần Đ3hị Phạm Thị H7diện) ký hợp đồng gia công khẩu trang với Công ty T6o Nguyễn Thị H diện), nội dung hợp đồng: Công ty T6ận sản xuất khẩu trang thuộc sở hữu độc quyền phân phối của Công ty cổ phần Đ3. Cơ quan điều tra xác định: Số khẩu trang thành phẩm và khẩu trang phôi đã thu giữ là của Công ty T6ận gia công cho Công ty cổ phần Đ3Hợp đồng ngày 01/5/2020.

- Đối với các nhân viên Công ty T6m: Trần Văn Q đốc); Nguyễn Như T2lý ca), Bùi Thị H9lý, lái xe), Phạm Thị H4 toán kiêm thủ kho), Đinh Thị M1n sự) và 04 công nhân trực tiếp phân loại, đóng gói găng tay là Đặng Thị H3, Phạm Thị C, Nguyễn Trung N1, Nguyễn Thị T3: Là người thực hiện theo sự chỉ đạo chung của Nguyễn Thị H. Họ không biết, không được bàn bạc, thống nhất với Nguyễn Thị Hng việc sản xuất, buôn bán găng tay giả nhãn hiệu S63, là người làm công, không được hưởng lợi. Do vậy, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý hình sự đối với các đối tượng này với vai trò đồng phạm.

- Đối với bà Trịnh Thị L1Giám đốc Công ty cổ phần H11 thuê Công ty T6ân loại găng tay đã qua sử dụng, bà L1ông biết Nguyễn Thị H xuất, buôn bán găng tay giả nhãn hiệu S63. Bà L1ông tham gia, không bàn bạc cùng Hkhông hưởng lợi từ việc này. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý hình sự đối với bà Trịnh Thị L1.

- Đối với anh Nguyễn Khoa T1 Trần Minh K1: Là người bán cho Nguyễn Thị Hbộ vỏ hộp, vỏ thùng găng tay mang nhãn hiệu S63 và 1,2 tấn găng tay

Nitril màu xanh đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định: Anh T1 K1g biết Nguyễn Thị H số vỏ hộp, vỏ thùng và số găng tay trên để sản xuất, buôn bán hàng giả. Cơ quan điều tra cũng không thu giữ được vỏ hộp, vỏ thùng mà anh T1. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý hình sự đối với anh Nguyễn Khoa T1 Trần Minh K1.

- Đối với đối tượng tên "Y" là người bán hóa đơn GTGT của Công ty S2Công ty T6 hợp thức đầu vào của 234 thùng găng tay giả nhãn hiệu S63. Do không xác định được họ tên và địa chỉ cụ thể, số điện thoại của đối tượng "Yến", nên Cơ quan điều tra không đủ cơ sở để xử lý.

- Đối với 1.950 kg găng tay cao su màu trắng đã qua sử dụng, 307 kg khẩu trang thành phẩm, 231 kg phôi khẩu trang không quai thu giữ tại xưởng sản xuất của Công ty T6Khu công nghiệp L, huyện L, tỉnh Hòa Bình1.204 kg găng tay phế liệu thu giữ tại trụ sở của Công ty T6số D biệt thự L, khu đô thị Đ, huyện G, TP Hà Nội: Qua điều tra xác định số hàng hóa trên không phải vật chứng vụ án. Do vậy, ngày 27/10/2022, Cơ quan điều tra Công an thành phố HCông văn số 8673 và 8674 gửi Cục quản lý thị trường thành phố HCục quản lý thị trường tỉnh H nhận để xem xét xử lý theo quy định.

- Đối với anh Nguyễn Văn C1h năm: 1984, địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh An Giang), cơ quan điều tra xác định: Anh C1 một người đàn ông tự xưng tên C2g rõ nhân thân, lai lịch), thuê đến ngân hàng S4nh Q3t tiền. Sau đó, anh C1lại toàn bộ số tiền 321.750.000 đồng cho người đàn ông này và được trả công 500.000 đồng. Anh C1g biết mục đích việc rút tiền, do được trả công cao nên anh C1 lời. Do vậy, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý bằng pháp luật hình sự.

- Đối với anh Vũ Việt T4 năm: 1997, trú tại: Thôn D, xã T, huyện M, TP Hà Nội) và bà Mai Thị L2inh năm: 1967, địa chỉ: Thôn D, xã T, huyện M, TP Hà Nội), tài liệu điều tra xác định: Bà L2n cho bà Trịnh Thị L1.000 kg găng tay phế liệu với giá 130.000 đồng/kg. Tổng giá trị hàng hóa trước VAT là 1.950.000.000 đồng. Bà L2 bảo anh Vũ Việt T4on trai) xuất 04 hóa đơn GTGT cho bà Trịnh Thị L1.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 389/2023/HS-ST ngày 05/9/2023, Toà án nhân dân thành phố Hà Nội đã tuyên bố Nguyễn Thị Hm tội "Sản xuất, buôn bán hàng giả".

Áp dụng Đ1oản 2 Điều 192; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt Nguyễn Thị H(sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/7/2022.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 15/9/2023 bị cáo Nguyễn Thị Hđơn kháng cáo xin giảm hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị H nguyên nội dung kháng cáo xin giảm hình phạt và thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như Tòa án cấp sơ thẩm quy kết.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, gia đình bị cáo có nhiều người có công với cách mạng, đã nộp tiền án phí sơ thẩm và bồi thường số tiền 1.001.660.000 đồng cho bị hại, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, hiện nay bị cáo là mẹ đơn thân phải nuôi 03 con còn nhỏ, thời điểm phạm tội bị cáo đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi, bản thân bị cáo đang bị bệnh. Đề nghị Hội đồng áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Bộ luật Hình sự, giảm hình phạt cho bị cáo 03 năm 06 tháng tù và xin được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sau khi đánh giá các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, kết luận: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Thị Htội "Sản xuất, buôn bán hàng giả" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 192 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H hình phạt 06 năm tù là phù hợp.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã tác động đến gia đình nộp số tiền án phí sơ thẩm và bồi thường cho người bị hại anh Kim Min Gtiền 1.001.660.000 đồng; gia đình có nhiều người có công với cách mạng, đơn trình bày của ông Nguyễn Huy Lố của bị cáo Nguyễn Thị H) có xác nhận của chính quyền địa phương về việc gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn. Theo Thông báo số 3714/TB-PC11A-TM ngày 08/11/2023 của Trại tạm giam số 1, Công an thành phố H, bị cáo bị bệnh lạc nội mạc tử cung - rong kinh và được điều trị tại Bệnh viện Đ4, thành phố Hà Nội. Đây là các tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần áp dụng cho bị cáo, do đó có căn cứ áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự đối với bị cáo, xử phạt bị cáo dưới mức khởi điểm của khung hình phạt cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt cho bị cáo từ 02 năm đến 03 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

- Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, truy tố trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng ở các cấp đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

- Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Thị Hđơn kháng cáo trong hạn luật định theo đúng quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về tội danh và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị Hi nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; có đủ cơ sở kết luận:

Nguyễn Thị HTổng Giám đốc Công ty cổ phần T6i ngành nghề kinh doanh bất động sản, sản xuất và mua bán khẩu trang. Ngày 16/7/2020 Nguyễn Thị Hký hợp đồng với anh Kim Min Gốc tịch Hàn Quốc) thỏa thuận bán 1.727 thùng găng tay nhãn hiệu S63 là loại găng tay đã được Cục B2ộ V3Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả cho ông Nguyễn Duy H5m đốc Công ty cổ phần Q2 với logo S63 và nhận 1.001.660.000 đồng tiền đặt cọc.

Sau khi ký hợp đồng và nhận tiền, Nguyễn Thị H 1,2 tấn găng tay đã qua sử dụng và khoảng 427 bộ vỏ hộp, vỏ thùng đựng găng tay giả mang nhãn hiệu S63. H đạo các nhân viên của công ty T6ân loại, đóng gói thành găng tay mang nhãn hiệu S63. Sau khi đóng thành phẩm được 234 thùng găng tay giả nhãn hiệu S63, Nguyễn Thị Ho hàng cho anh Kim Min Glàm thủ tục xuất khẩu thì bị Cục Hải quan thành phố Hhu giữ.

Tại Kết luận định giá tài sản số 195/KL-HĐĐGTS ngày 10/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện G luận: 234 thùng tay cao su nhãn hiệu S63, chưa qua sử dụng (mỗi thùng 10 hộp, mỗi hộp 100 chiếc) có giá trị 456.300.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận khi ký hợp đồng với anh Kim Mim G1, bị cáo không có nguồn hàng găng tay S63 và sau đó có hành vi mua găng tay đã qua sử dụng về đóng gói vào thùng có nhãn hiệu S63 để giao cho khách theo hợp đồng, với số lượng đã giao là 234 thùng.

Bị cáo Nguyễn Thị Hcó hành vi sản xuất, buôn bán hàng giả tương đương với số lượng hàng thật trị giá là 456.300.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội "Sản xuất, buôn bán hàng giả" theo quy định tại điểm đ khoản 2 điều 192 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là Tổng Giám đốc Công ty cổ phần T6, biết rõ Nhà nước nghiêm cấm việc sản xuất, buôn bán hàng giả mạo nhãn hiệu găng tay S63 đã được Cục B2iả cấp Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả với logo S63, được Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp nhưng do hám lợi nên bị cáo vẫn thực hiện. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế, ảnh hưởng đến thị trường và hoạt động kinh doanh của các công ty có đăng ký bảo hộ quyền tác giả theo quy định pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội, hoàn cảnh gia đình khó khăn, đã ly hôn chồng và đang phải nuôi 03 con còn nhỏ (con nhỏ nhất sinh năm 2019). Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo 06 năm tù là có căn cứ, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xuất trình Biên lai nộp tiền án phí sơ thẩm và đã tác động đến gia đình bồi thường cho người bị hại anh Kim Min Gtiền 1.001.660.000 đồng, điều này thể hiện bị cáo đã tự nguyện chấp hành một phần quyết định của bản án sơ thẩm và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Gia đình bị cáo có nhiều người có công với cách mạng, bà Nguyễn Thị T5 bà nội bị cáo được Nhà nước tặng danh hiệu "Bà mẹ Việt Nam anh hùng", ông ngoại là Trịnh Văn X tặng thưởng "Huân chương kháng chiến hạng Nhì", bác ruột Nguyễn Huy V1iệt sỹ đã hy sinh anh dũng trong thời kỳ chống Mỹ cứu nước và được Nhà nước truy tặng Bằng "Tổ quốc ghi công", bác ruột Nguyễn Huy N2ặng thưởng "Huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Nhất và Huy hiệu 45 năm tuổi Đảng". Bố bị cáo là ông Nguyễn Huy Lng cấp đơn có xác nhận của UBND xã Cc nhận bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là mẹ đơn thân và hiện phải nuôi 3 con còn nhỏ; mẹ đẻ của bị cáo là bà Trịnh Thị L1ện đang phải nuôi các con của bị cáo và bản thân bà L1 bệnh đái tháo đường type 2. Ngoài ra, theo Thông báo số 3714/TB-PC11A-TM ngày 08/11/2023 của Trại Tạm giam số 1, Công an thành phố Htình trạng sức khỏe của bị cáo Nguyễn Thị

H: Bị cáo bị bệnh lạc nội mạc tử cung - rong kinh và đang điều trị theo dõi tại Bệnh viện Đ4, thành phố Hà Nội. Tại phiên tòa bị cáo khai có khối u cổ tử cung và hiện nay chưa có phác đồ điều trị; điều này thể hiện tình trạng sức khỏe của bị cáo hiện nay không ổn định. Đây là các tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần áp dụng cho bị cáo.

Xét thấy, bị cáo Nguyễn Thị Hnhân thân tốt, lần đầu phạm tội, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đã hoàn thành nghĩa vụ án phí sơ thẩm và tác động đến gia đình bồi thường hết cho người bị hại số tiền 1.001.660.000 đồng; thời điểm phạm tội bị cáo đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi. Hiện nay, bị cáo đang điều trị u xơ tử cung và tình trạng rong kinh, hoàn cảnh gia đình khó khăn, đã ly hôn chồng và đang phải nuôi 03 con còn nhỏ đang tuổi ăn học, trong đó có 01 cháu bị bệnh tự kỷ và 01 cháu nhỏ sinh năm 2019 phải gửi anh, em, bạn bè mỗi người nuôi một thời gian; gia đình có nhiều người có công với cách mạng, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, do đó Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Mặt khác, thời điểm bị cáo phạm tội dịch bệnh C3ang bùng phát nên việc nhu cầu có găng tay là cần thiết; tuy nhiên, đến nay dịch bệnh Covid-19 đã không còn nghiêm trọng như trước nữa nên mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo không còn nghiêm trọng như thời điểm bị cáo phạm tội. Để thể hiện chính sách nhân đạo của Nhà nước và sự khoan hồng của pháp luật, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ để giảm hình phạt cho bị cáo, xử phạt bị cáo dưới mức khởi điểm của khung hình phạt cũng đủ để răn đe, giáo dục đối với bị cáo, tạo cơ hội cho bị cáo sớm được trở về với xã hội để chăm sóc mẹ già và các con nhỏ. Do đó, có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm một phần hình phạt cho bị cáo như ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa.

Đối với ý kiến của luật sư đề nghị cho bị cáo được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm, Hội đồng xét xử xét thấy: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo không kháng cáo về nội dung này, do đó không thuộc phạm vi xét xử của cấp phúc thẩm nên ý kiến của luật sư là không có căn cứ chấp nhận.

[4]. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5]. Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị H; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 389/2023/HS-ST ngày 05/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội về phần hình phạt đối với bị cáo, cụ thể như sau:

Tuyên bố: Nguyễn Thị Hm tội "Sản xuất, buôn bán hàng giả".

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 192; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Thị H(ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/7/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải hoàn trả cho anh Kim Min Gtiền 1.001.660.000 đồng. Xác nhận bị cáo Nguyễn Thị Hbồi thường cho anh Kim Min Gtiền 1.001.660.000 đồng tại Biên lai thu tiền số 0023803 ngày 02/01/2024 của Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

3. Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Thị Hng phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Xác nhận bị cáo Nguyễn Thị Hnộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 42.049.800 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm tại Biên lai thu tiền số 0023793 ngày 27/12/2023 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

4. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- Cục THADS TP Hà Nội;
- Trại tạm giam Công an TP Hà Nội;
- Bị cáo (qua trại);
- Lưu HS; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Bích Hải